

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện
Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
62/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Anh Đ, sinh ngày 01/10/1995; trú tại: Thôn N, xã T, huyện TĐ, tỉnh
Vĩnh Phúc; văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính:
Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà
Nguyễn Thị M; có vợ là Vũ Thị Tr và có 01 con (sinh năm 2014); tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Tại Bản án số 32/HSST ngày 27/7/2016 Tòa án nhân dân huyện
Tam Đảo xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.
Ngày 18/10/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 25/HSST ngày 28/3/2013 Tòa án nhân dân huyện
Tam Đảo xử phạt 03 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” cho hưởng án treo,
thời gian thử thách 01 năm. Ngày 30/3/2014 chấp hành xong thời gian thử thách.
Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay, hiện đang bị
tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2018, Trần Anh Đ một mình
bắt taxi (Đ không nhớ hãng nào, người lái xe là ai, ở đâu) từ nhà đi đến quán nước
ven đường (Đoàn không nhớ quán nào) thuộc thôn Làng Mạ, xã Tam Quan, huyện
Tam Đảo để ngồi uống nước, khi đi Đ mang theo 01 gói ma túy đá và 01 công
thủy tinh giấu ở túi quần bên phải phía trước, mục đích mang theo để sử dụng
nhưng có người nào hỏi mua thì bán kiếm lời. Tại đây, có đối tượng tự khai là

Nguyễn Văn T ở thôn Đông Lộ, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo gọi điện thoại từ số thuê bao 0838519273 của Tùng đến số thuê bao 0394849846 của Đoàn hỏi “*có ma túy đá bán không, bán cho anh 500.000 đồng*”, Đ nói “*có*”, T hẹn Đ đem ma túy đến công nhà nghỉ Ngọc Hà ở Km13 thôn Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo để bán cho T. Một lúc sau, T lại nhắn tin cho Đ “*cho mượn cái nôi nữa*” - Đ hiểu ý là T hỏi mượn công để sử dụng ma túy - Đ đồng ý. Đ vẫy taxi để đi (Đ không nhớ hãng nào, người lái xe là ai, ở đâu). Trên đường đi, Đ gọi điện thoại cho T và bảo T ra công nhà nghỉ Ngọc Hà mua bán ma túy. Khoảng 21h cùng ngày, khi đến công nhà nghỉ Ngọc Hà, Đ trả tiền taxi rồi xuống xe. Tại đây, Đ và T gặp nhau, T hỏi Đ “*có đồ không*” - Đ hiểu ý T hỏi là có ma túy không - thì Đ nói “*đây*” rồi lấy 01 gói ma túy đá bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 chiếc công thủy tinh ra đưa cho T. T cầm gói ma túy và chiếc công thủy tinh và đưa cho Đ số tiền 500.000đ (gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ). Đ vừa nhận tiền xong thì bị tổ công tác Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại tay trái của Tùng 01 gói ma túy đá bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy đá vừa mua được của Đ với giá 500.000đ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt (niêm phong ký hiệu M1); thu tại tay phải của T 01 công thủy tinh; thu tại tay phải của Đ số tiền 500.000đ (gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ), Đ khai nhận đó là tiền bán ma túy cho T mà có (niêm phong ký hiệu T1); 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia bên trong có thẻ sim số 0838.519.273 và 01 ĐTDD nhãn hiệu BUK bên trong có thẻ sim số 0394849846.

Ngày 02/10/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định trưng cầu giám định số 230 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu M1. Tại Kết luận giám định số 1399/KLGD ngày 06/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0853g (không thấy không tám năm ba gam), loại Methamphetamine*”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Về nguồn gốc ma túy: Đoàn khai nhận, ngày 02/10/2018, Đ ra khu vực phở ăn đêm ở phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên hỏi mua của một người đàn ông (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ và xin được của người này 01 công thủy tinh, Đ giấu ở túi quần mục đích để sử dụng nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên, tuổi, địa

chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T người đã mua ma túy của Đ để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã Đại Đình không có người nào tên T có lai lịch như đối tượng đã khai. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 500.000đ là tiền Đ bán ma túy cho T mà có; 01 điện thoại di động BUK màu đỏ (bên trong có thẻ sim số 0394.849.846) Đoàn đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động NOKIA (bên trong có thẻ sim số 0838.519.273), xác định T sử dụng chiếc điện thoại trên để mua ma túy với Đ. Đối với 01 sim điện thoại số 0838.519.273 T sử dụng để liên lạc mua ma túy với Đ: Quá trình điều tra xác minh chủ số thuê bao 0838.519.273 là của anh Phó Tuấn Anh ở xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, anh Anh khai: Từ trước đến nay anh không đăng ký sử dụng thẻ sim nào có số là 0838.519.273 và cũng không cho ai mượn CMTND để đăng ký thẻ sim điện thoại trên, không quen biết T. Vì vậy không có cơ sở để xác định ai là người sử dụng thẻ sim điện thoại có số trên.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSTĐ ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Trần Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Anh Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định = 0,0000g mẫu trả và toàn bộ bao gói, 02 thẻ sim số 0394849846 và 0838519273, 01 công thủy tinh; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ĐTĐĐ Nokia màu đen, 01 ĐTĐĐ BUK màu đỏ đen; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ là tiền Đoàn bán trái phép chất ma túy mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng vi phạm pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng để trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đang có tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, lần phạm tội này là tái phạm do vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định = 0,0000g mẫu trả và toàn bộ bao gói, 02 thẻ sim số 0394849846 và 0838519273, 01 công thủy tinh; cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, 01 ĐTDĐ BUK màu đỏ đen và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ là tiền

Đoàn bán trái phép chất ma túy mà có.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Anh Đ 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2018;

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định = 0,0000g mẫu trả và toàn bộ bao gói, 02 thẻ sim số 0394849846 và 0838519273, 01 công thủy tinh; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, 01 ĐTDĐ BUK màu đỏ đen; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ là tiền Đoàn bán trái phép chất ma túy mà có.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2018)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

